

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2025/HS-ST
Ngày 31-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN A - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Bà Bùi Thị Nhân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận A tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 38/TB-TA ngày 25 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Đỗ Xuân N, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1976 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân Đ và bà Phạm Thị H; có vợ là Phạm Thị Thanh X và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08 tháng 01 năm 2025; có mặt.

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973 (đã chết);

Đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Ngô Văn K, sinh năm 1968; anh Ngô Văn T, sinh năm 1994; chị Ngô Thị Lệ C, sinh năm 2000; cùng địa chỉ: Tổ dân phố N3, phường A, quận A, Hải Phòng, vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Văn K và anh Ngô Văn T: Chị Ngô Thị Lệ C, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ dân phố N3, phường A, quận A, Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 05 giờ ngày 27/9/2024 trên đường 351, đoạn thuộc tổ dân phố 4, thị trấn A, huyện A, Hải Phòng, Đỗ Xuân N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17N6-2254 theo hướng từ ngã tư cầu R đi cầu K đã va chạm với bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973, trú tại thôn N, xã A, huyện A đang đẩy xe rác sang đường. Hậu quả bà Thuý bị thương được cấp cứu tại Bệnh viện, đến ngày 29/9/2024 thì tử vong; xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn trên đường 351 thuộc địa phận tổ dân phố 4, thị trấn A. Mặt đường rộng 17,7m, được trải nhựa áp pha nhẵn phẳng, gồm hai chiều đường cầu R đi cầu K và ngược lại, được phân định với nhau bằng vạch sơn vàng không liên tục; mặt đường chiều cầu R đi cầu K có 03 làn đường. Mặt đường lần lượt chiều từ cầu R đi cầu K có vạch kẻ cho người đi bộ cắt ngang, 01 cụm gờ giảm tốc gồm 5 vạch vàng. Vĩa hè bên phải có biển báo “Người đi bộ sang đường”. Lấy mép đường bên phải chiều cầu R đi cầu K làm mép đường chuẩn, trên mặt đường có 01 vết cày xước không liên tục dài 6,97m, rộng 0,05m hướng cầu R đi cầu K, khoảng cách từ đầu vết và cuối vết lần lượt vào mép đường là 3,2m và 1,2m, cuối vết cày xước là xe mô tô 17N6- 2254 đổ nghiêng bên phải, xe gom rác cách xe mô tô 7,6m.

Khám các phương tiện: Xe mô tô 17N6 - 2254 ốp nhựa đầu xe vỡ kích thước 0,2x0,17 cm, yếm trái vỡ mất mảnh kích thước 0,5 x 0,3 cm. Phần nhựa ốp phía cuối tay phanh có vết mài mòn kích thước 0,02x 0,01 cm. Yếm phải xe nứt vỡ bung bật khỏi vị trí lắp ráp. Xe gom rác không phát hiện thấy dấu vết liên quan đến vụ tai nạn.

Kết luận giám định số 3599/KL-KTHS ngày 21/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Các dấu vết: trượt xước nhựa ở mặt ngoài ốp nhựa đầu xe bên phải; trượt xước kim loại ở đầu ngoài tay phanh bên phải ... trên xe mô tô mang biển kiểm soát 17N6-2254 có đặc điểm giống với đặc điểm của dấu vết được hình thành khi xe mô tô ở trạng thái đổ nghiêng bên phải và va chạm với mặt đường và trượt trên đường. Không đủ căn cứ để xác định dấu vết va chạm giữa xe mô tô mang biển kiểm soát 17N6-2254 và xe gom rác đẩy tay. Không đủ căn cứ để xác định tốc độ của xe mô tô mang biển kiểm soát 17N6-2254 và xe gom rác đẩy tay tại thời điểm ngay trước và trong khi xảy ra tai nạn.

Kết luận giám định số 3151/KL-KTHS ngày 17/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Bà Nguyễn Thị Thuý chết do sốc chấn thương sọ não không phục hồi.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 804/2024/KLTgTHS-TTPYHP ngày 05/11/2024 của Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Xuân N qua hồ sơ là: 03%.

Kiểm tra nồng độ cồn, chất ma túy của Đỗ Xuân N ngay sau khi xảy ra tai nạn: Không có Ethanol và âm tính với các chất ma túy.

Quá trình điều tra Đỗ Xuân N khai nhận: N có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 05 giờ ngày 27/9/2024, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17N6-2254 từ xã Bắc Sơn, huyện A đi về Thái Bình trên đường 351. Khi đi qua cầu Rế đoạn thuộc tổ dân phố 4, thị trấn A, N cho xe đi tại làn đường tiếp giáp vạch kẻ giữa đường với tốc độ khoảng 40km/h. N thấy phía trước có 01 người phụ nữ đứng cạnh xe gom rác bên phải tiếp giáp vỉa hè, khi còn cách khoảng 05 mét thì người phụ nữ đẩy xe gom rác sang đường, N không giảm tốc độ mà đánh lái sang phải để tránh thì đầu xe va vào người phụ nữ ngã xuống đường, xe mô tô đổ trượt trên đường, N ngã khỏi xe và bị thương nhẹ. Người phụ nữ bị thương, được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Tiệp, đến ngày 29/9/2024 thì tử vong.

Cáo trạng số 52/CT-VKSAD ngày 26/02/2025, Viện Kiểm sát nhân dân quận A đã truy tố bị cáo Đỗ Xuân N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Đỗ Xuân N và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đỗ Xuân N mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng.

Về trách N dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 100.000.000 đồng, gia đình bị hại không còn yêu cầu gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 340041353144 cho Đỗ Xuân N.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận A và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng hơn 05 giờ ngày 27/9/2024, trên đường 351 đoạn thuộc tổ dân phố 4, thị trấn A, huyện A, Đỗ Xuân N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17N6-2254 không tuân thủ báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ đã va chạm với bà Nguyễn Thị Thuý đang đẩy xe gom rác sang đường. Hậu quả bà Thuý bị thương sau đó tử vong, xe mô tô hư hỏng nhẹ.

Đỗ Xuân N điều khiển phương tiện xe mô tô không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ gây tai nạn làm 01 người chết, đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ; khoản 6 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo Đỗ Xuân N đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận A, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Lạm phạm tội này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình của bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, quá trình điều tra đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; gia đình bị cáo có người có công với cách mạng nên bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] *Về quyết định hình phạt:* Hội đồng xét xử xét thấy nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần phạm tội này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách N hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách N hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước. Việc đề xảy ra tai nạn giao thông dẫn đến chết người là do lỗi vô ý của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] *Về trách N dân sự:* Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 100.000.000 đồng, gia đình bị hại không còn yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] *Về xử lý vật chứng:* Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng A1 số 340041353144 cấp cho Đỗ Xuân N ngày 08/5/2017 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân N phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Xuân N 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Xuân N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

“1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại

nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sĩ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.”

- Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đỗ Xuân N.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Đỗ Xuân N 01 giấy phép lái xe ô tô hạng A1 số 340041353144 cấp cho Đỗ Xuân N ngày 08/5/2017

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2025 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận A, Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Xuân N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận A;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Chi cục THADS quận A;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh

